TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐƠN DƯƠNG** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2024/DS-ST
Ngày: 15- 8 - 2024
V/v: *"Tranh dân sự về hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Kim Ngân;**
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông **Đinh Hữu Luynh**;
2/ Ông **Huỳnh Ngọc Thắng.**

Thư ký phiên tòa: Ông **Vũ Minh Tiến** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên tòa: Ông **Lê Minh Huy** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 91/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2024 về việc: "*Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2024/QĐ - DS ngày 22 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2024/QĐST - DS ngày 07 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hồ Thị V, sinh năm: 1970; Địa chỉ: đường số C thôn Q, xã Q, huyện Đ, Lâm Đồng.

Bị đơn: Vợ chồng ông Võ Sĩ H, sinh năm: 1961, bà Đỗ Thị Bích T, sinh năm 1963; Địa chỉ: thôn Q, xã Q, huyện Đ, Lâm Đồng. **(nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do)**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình làm việc, nguyên đơn bà Hồ Thị V trình bày:

Vào ngày 01/7/2023, bà Đỗ Thị Bích T (tên thường gọi là Đỗ Thị T) cùng chồng là ông Võ Sĩ H có vay của bà V số tiền 348.000.000đ, thời gian vay mượn 01 tháng; lãi suất do hai bên tự thỏa thuận. Khi vay, bà T là người tự viết vào giấy mượn tiền theo mẫu, bà T, ông H ký và ghi tên bên mục người mượn tiền. Đến nay đã quá thời hạn trả nợ nhưng vợ chồng bà T, ông H vẫn không trả số tiền đã vay cho bà V. Vì vậy, bà V có đơn khởi kiện vợ chồng bà T, ông H trả cho bà V số tiền đã vay là 348.000.000đ. Ngoài yêu cầu trên, bà V không còn yêu cầu nào khác.

Tòa án đã tiến hành các thủ tục tống đạt, các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự để triệu tập bị đơn vợ chồng ông Võ Sĩ H, bà Đỗ Thị Bích T đến Tòa án để Tòa án tiến hành lấy lời khai, hòa giải, công khai chứng cứ nhưng bị đơn đều vắng mặt.

Do đó vụ án thuộc trường hợp không thể tiến hành hòa giải được. Tòa án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến cho rằng trong quá trình tố tụng, Tòa án và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của luật tố tụng; riêng bị đơn ông H, bà T không thực hiện đúng quyền và nghĩa của bị đơn quy định tại Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự; đồng thời đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị V; buộc bị đơn ông Võ Sĩ H, bà Đỗ Thị Bích T có nghĩa vụ trả cho bà V số tiền 348.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Ý kiến của kiểm sát viên, nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn ông H, bà T trả số tiền vay 348.000.000đ theo giấy mượn tiền ngày 01/7/2023 nên đây là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015. Bị đơn có nơi cư trú tại thôn Q, xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng nên căn cứ khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Võ Sĩ H, bà Đỗ Thị Bích T vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai theo đúng quy định tại các Điều 175, 177, 179 của Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015. Vì vậy, theo quy định tại các Điều 207, 227, 228, 273 của Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án và giành quyền kháng cáo vắng mặt cho nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định pháp luật.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị V yêu cầu bị đơn vợ chồng ông H, bà V trả số tiền đã vay 348.000.000đ không tính lãi suất, căn cứ yêu cầu khởi kiện nêu trên là giấy vay tiền do nguyên đơn cung cấp tại bút lục số 17 do bà T viết và ký, có chữ ký của ông H vào ngày 01/7/2023. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa cho bị đơn nhưng bị đơn luôn vắng mặt khi Tòa án mời làm việc. Căn cứ khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: "*Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc".* Đến thời điểm xét xử vụ án, tài liệu chứng cứ Tòa án thu thập được là bản chính giấy vay tiền do bị đơn bà T, ông H viết và ký vào ngày 01/7/2023, ngoài

tài liệu trên thì không có tài liệu nào khác thể hiện bị đơn đã trả tiền vay cho nguyên đơn. Do đó, có cơ sở xác định, bị đơn vợ chồng ông Võ Sĩ H, bà Đỗ Thị Bích T đã vay của nguyên đơn bà Hồ Thị V số tiền 348.000.000đ và đến nay chưa trả cho nguyên đơn là có thật.

Từ những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của nguyên đơn; Hội đồng xét xử thấy rằng việc nguyên đơn bà V yêu cầu bị đơn ông H, bà T có nghĩa vụ trả số tiền đã vay 348.000.000đ là hoàn toàn phù hợp với chứng cứ đã cung cấp. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị V, buộc bị đơn vợ chồng ông H, bà T có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền 348.000.000đ là đúng quy định tại Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2.2] Về án phí: do yêu cầu của nguyên đơn được Toà án chấp nhận nên cần buộc bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, các Điều 146, 147, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 463, Điều 466, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị V. Buộc bị đơn vợ chồng ông Võ Sĩ H. Bà Đỗ Thị Bích T có nghĩa vụ trả cho bà Hồ Thị V số tiền 348.000.000đồng *(Ba trăm bốn mươi tám triệu đồng).*

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Buộc bị đơn ông H, bà T phải chịu 17.400.000đ (Mười bảy triệu bốn trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn bà Hồ Thị V không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 8.700.000đ theo biên lai thu tiền số 0002538 ngày 17/6/2024 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Đơn Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án (hoặc niêm yết) để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKS huyện Đơn Dương;
- THA dân sự huyện Đơn Dương;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Kim Ngân